TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 19/03/2026
V/v "Tranh chấp ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Mỹ Ghết

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tài Em

2. Bà Lê Ngọc Kiệp

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà:* Bà Châu Ngọc Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2026 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64A/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Nguyễn Hải A, sinh ngày 26/03/2002

Địa chỉ: Ấp T, xã V, tỉnh Cà Mau.

CCCD số: 096302003201; ngày cấp: 11/01/2023; nơi cấp: Cục C về TTXH

Bị đơn: Anh Phan Tấn K, sinh ngày 10/8/1998

Địa chỉ: Ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau.

CCCD số: 095098002902; ngày cấp: 28/6/2022; nơi cấp: Cục C về TTXH

(Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, biên bản ghi lời khai nguyên đơn chị Lê Nguyễn Hải A trình bày:* Chị và anh Phan Tấn K xây dựng hôn nhân năm 2021. Đăng ký kết hôn tại UBND Thị Trấn C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là xã V, tỉnh Cà Mau) vào ngày 29/6/2021. Hôn nhân của chị là tự nguyện.

Vợ chồng chị chung sống có 01 con chung là Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 16/6/2021. Cháu V đang sống cùng anh K.

Trong thời gian chung sống vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn do không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau. Chị và anh K đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Gia đình hai bên nhiều lần hòa giải nhưng chị và anh Phan Tấn K không thể hàn gắn được nữa nên chị yêu cầu ly hôn với anh Phan Tấn K.

Khi ly hôn chị đồng ý giao cháu Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 16/6/2021 cho anh Phan Tấn K tiếp tục nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Anh Phan Tấn K được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

* Ý kiến của kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

- Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Nguyễn Hải A với anh Phan Tấn K.

- Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 16/6/2021 cho anh Phan Tấn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Nguyễn Hải A1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng: Anh Phan Tấn K không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

- Tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đương sự phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Phan Tấn K cư trú tại ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân

sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên đơn chị Lê Nguyễn Hải A có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phan Tấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không có lý do; Căn cứ Điều 227; Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị Lê Nguyễn Hải A và anh Phan Tấn K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Nguyễn Hải A và anh Phan Tấn K có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Hôn nhân giữa chị A và anh K là tự nguyện và hợp pháp. Chị A xác định vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau. Thực tế chị A và anh K đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, chị A và anh K không có biên pháp hòa giải hàn gắn mối quan hệ hôn nhân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Phan Tấn K để tham gia các buổi làm việc, hòa giải, phiên tòa nhưng anh K đều vắng mặt không có lý do. Cho thấy anh K không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân.

Hội đồng xét xử thấy rằng đời sống hôn nhân giữa chị Lê Nguyễn Hải A và anh Phan Tấn K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể hàn gắn, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Nguyễn Hải A đối với anh Phan Tấn K.

[3] Về con chung: Chị Lê Nguyễn Hải A xác định có 01 con chung là Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 16/6/2021. Chị A đồng ý giao cháu Phan Ngọc Khả V cho anh K tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Cháu Phan Ngọc Khả V đang do anh Phan Tấn K trực tiếp nuôi dưỡng và sống ổn định với anh K.. Do vậy, để bảo vệ quyền lợi của con sau khi ly hôn, không làm xáo trộn cuộc sống cũng như ảnh hưởng đến tâm lý của con, Hội đồng xét xử thấy rằng cần ghi nhận sự tự nguyện của chị Hải A, giao cháu Phan Ngọc Khả V cho anh Phan Tấn K tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Nguyễn Hải A có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng: Anh Phan Tấn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Nguyễn Hải A xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Lê Nguyễn Hải A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[7] Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ cũng như phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Nguyễn Hải A đối với anh Phan Tấn K.

2. Về con chung: Giao cháu Phan Ngọc Khả V, sinh ngày 16/6/2021 cho cho anh Phan Tấn K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Chị Lê Nguyễn Hải A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Anh Phan Tấn K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Nguyễn Hải A xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Nguyễn Hải A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng. Chị A đã dự nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0000384 ngày 12/01/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu án phí.

5. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 7 – Cà Mau;
-TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Vĩnh Lợi;
- Lưu: HS; VT-TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Phan Thị Mỹ Ghết